

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch vị trí đầu nối của hàng xăng dầu vào các tuyến đường bộ trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 12/11/2008;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Theo các Quyết định của UBND tỉnh: Quyết định số 22/2012/QĐ-UBND ngày 27/9/2012 về việc Ban hành quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ địa phương; Quyết định số 1033/QĐ-UBND ngày 24/8/2009; Quyết định số 1055/QĐ-UBND ngày 29/9/2010; Quyết định số 1264/QĐ-UBND ngày 25/9/2012 về việc phê duyệt Quy hoạch vị trí đầu nối của hàng xăng dầu vào các tuyến đường bộ, tỉnh Hà Nam; Quyết định số 794/QĐ-UBND ngày 16/7/2015 về việc phê duyệt bổ sung quy hoạch các vị trí đầu nối mạng lưới đường bộ địa phương với các tuyến quốc lộ 37B, QL.38B, QL.38 mới, QL.21B kéo dài địa bàn tỉnh Hà Nam.

Xét đề nghị của Sở Giao thông vận tải (tại Tờ trình số 833/TTr-SGTVT ngày 20 tháng 5 năm 2016) về việc phê điều chỉnh quy hoạch vị trí đầu nối của hàng xăng dầu vào các tuyến đường bộ trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chỉnh, bổ sung quy hoạch vị trí đầu nối của hàng xăng dầu vào các tuyến đường bộ trên địa bàn tỉnh Hà Nam, với nội dung chủ yếu như sau:

1. Đối với các cửa hàng xăng dầu đang hoạt động: 139 vị trí

- Phù hợp quy hoạch được duy trì hiện trạng: 124 vị trí (Nhóm 1);
- Cho phép cải tạo đường ra vào và dịch chuyển ra ngoài hành lang an toàn giao thông (phía sau còn quỹ đất để dịch chuyển): 11 vị trí (Nhóm 2);
- Chấm dứt hoạt động trong năm 2016 do vi phạm hành lang ATGT (không còn quỹ đất để cải tạo, dịch chuyển): 04 vị trí (Nhóm 3);

(Chi tiết như phụ lục 1 kèm theo)

2. Các vị trí quy hoạch đầu nối mới:

2.1- Trên hệ thống đường bộ cũ (*quy hoạch 46 vị trí*), gồm:

- Vị trí quy hoạch đã được phê duyệt (*tại Quyết định 1033/QĐ-UBND ngày 24/8/200; Quyết định 1055/QĐ-UBND ngày 29/9/2010; Quyết định 1264/QĐ-UBND ngày 25/9/2012; Quyết định 794/QĐ-UBND ngày 16/7/2015*): Tổng số 70 vị trí, trong đó: 16 vị trí đã xây dựng. Nay điều chỉnh giảm 28 vị trí do điều kiện sử dụng đất thực tế khó khăn và trên nhiều tuyến đường không có nhu cầu đầu tư. Số vị trí còn lại là 26 vị trí.

- Bổ sung 01 vị trí quy hoạch trên QL1 địa bàn xã Thanh Nguyên, huyện Thanh Liêm.

- Bổ sung 01 vị trí quy hoạch trên QL21, để thay thế 01 cửa hàng (*trong nhóm 3*) của Chi nhánh xăng dầu Hà Nam .

- Bổ sung 01 vị trí quy hoạch trên ĐT.491.

- Bổ sung 01 vị trí quy hoạch trên ĐH.05 địa bàn huyện Lý Nhân.

2.2- Trên các tuyến đường mới xây dựng hoặc đang xây dựng (*quy hoạch 29 vị trí*), gồm: :

- Tuyến QL21B đoạn từ nút giao Liêm Tuyền đến giáp Nam Định (đường Phủ Lý-Mỹ Lộc): Quy hoạch bổ sung 03 vị trí

- Tuyến đường bộ nối cao tốc Hà Nội-Hải Phòng với cao tốc Cầu Giẽ-Ninh Bình: Quy hoạch 06 vị trí.

- Tuyến QL1 đoạn tránh thành phố Phủ Lý đang đầu tư theo hình thức BOT: Quy hoạch 05 vị trí.

- Tuyến QL38 mới đoạn Cầu Nhật Tựu- Chợ Dầu: Quy hoạch 01 vị trí

- Tuyến QL38 mới tránh thị trấn Hòa Mạc đang đầu tư theo hình thức BOT: Quy hoạch 04 vị trí.

- QL38B đang xây dựng đoạn từ giao với QL38 đến giao ĐT.491: Quy hoạch 02 vị trí

- Đường vành đai kinh tế T1: Quy hoạch 02 vị trí.

- Đường ĐT.495B (vành đai kinh tế T2): Quy hoạch 06 vị trí.

(Chi tiết như phụ lục 2 kèm theo)

3. Tổ chức thực hiện:

- Giao Sở GTVT quản lý quy hoạch kiểm tra theo dõi phát hiện và phối hợp với các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương để xử lý các CHXD vi phạm quy hoạch theo đúng các quy định, đôn đốc chấm dứt hoạt động đối với các cửa hàng thuộc diện phải đóng cửa trước 30/6/2016.

- Các Sở, ngành: Kế hoạch và đầu tư, Công thương, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công an tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trước khi cấp các loại giấy phép liên quan để mở CHXD kiểm tra điều kiện vị trí đầu nối CHXD phải phù hợp với vị trí quy hoạch được duyệt và được cơ quan quản lý giao thông thỏa thuận về sử dụng hành lang giao thông theo các quy định hiện hành.

- Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì cùng Sở Giao thông vận tải, Sở Công thương, Sở Xây dựng đôn đốc các doanh nghiệp có cửa hàng thuộc diện phải cải tạo, dịch chuyển (12 vị trí cửa hàng còn quỹ đất phía sau) khẩn trương trình dự án để thẩm định phê duyệt trước 30/6/2016 và hoàn thành việc cải tạo, dịch chuyển trước 30/12/2016.

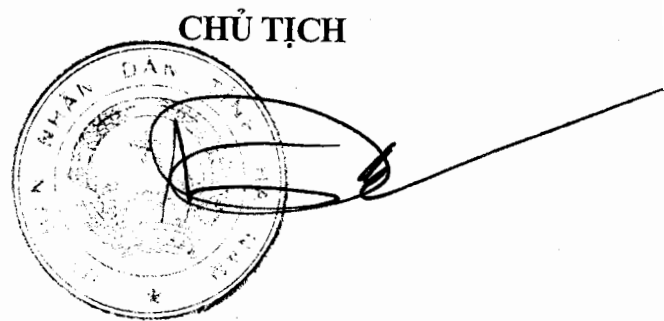
- Giao UBND các huyện, thành phố thực hiện công tác quản lý quy hoạch trên địa bàn; đồng thời phối hợp với các Sở, ngành liên quan kiểm tra hoạt động của các cửa hàng xăng dầu ; chủ trì thực hiện cưỡng chế đối với các CHXD vi phạm quy hoạch.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị liên quan thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh uỷ (để b/c);
- Chủ tịch , các PCTUBND tỉnh; UBND tỉnh
- Như Điều 2 ;
- VPUB: LĐVP,XD,KT, TH;
- Lưu VT, GT.

B/2016/QĐ14



Nguyễn Xuân Đông

Phụ lục I: QUY HOẠCH VỊ TRÍ ĐẦU NÓI CÁC CHXD ĐANG HOẠT ĐỘNG

(Kèm theo Quyết định số: **1040/QĐ-UBND** ngày **14/8/2016** của **UBND tỉnh Hà Nam**)

TT	Tuyến/Tên CHXD		Lý trình	Nội dung quy hoạch			Ghi chú
	Phải tuyến	Trái tuyến		Nhóm I	Nhóm II	Nhóm III	
A	Đối với các tuyến quốc lộ						
I	Tuyến QL.1						
1	Duy Minh		Km216 ⁺³⁰	X			
2	Bảo Tín		Km218 ⁺¹⁰⁰	X			
3	Hoàng Đông		Km220 ⁺¹⁰⁰	X			
4	Công Đoàn		Km220 ⁺⁹⁵⁰	X			
5	Tiên Tân (<i>Tuần Nhất</i>)		Km225 ⁺⁵⁰⁰		X		
6	Đại Cầu		Km227 ⁺²⁵⁰	X			
7		Thanh Hà	Km234 ⁺¹⁰⁰	X			
8	Quang Minh		Km236 ⁺¹⁵⁰	X			
9		Thanh Phong	Km239 ⁺¹⁹⁵	X			
10		Hoàng Kỳ (<i>Kim Cường</i>)	Km242 ⁺³⁸⁵	X			Cải tạo đường ra vào, bổ sung thiết bị ATGT
11	Thanh Nguyễn		Km244 ⁺⁷³⁰	X			
12		Xuân Hùng	Km248 ⁺⁵¹⁵	X			
13		Thanh Hải	Km249 ⁺⁷³⁰	X			
14		Hùng Vương (Minh Thoại)	Km250 ⁺⁵⁰		X		
II	Tuyến QL.21						
1		Minh Thắng	Km105 ⁺⁴⁷⁰	X			
2	Khả Phong		Km106 ⁺⁴⁵⁰			X	Nhóm 3, do không còn quỹ đất dịch chuyển
3		Thị Sơn 1	Km110 ⁺⁵⁰⁰	X			
4	Trạm XD Quân Đội		Km111+400	X			

TT	Tuyến/Tên CHXD		Lý trình	Nội dung quy hoạch			Ghi chú
	Phải tuyến	Trái tuyến		Nhóm I	Nhóm II	Nhóm III	
5		Bút Sơn	Km114+500	X			
6		Hồng Sơn	Km116+500	X			
7		Minh Quang	Km119+550	X			
8		68	Km122+100	X			
9		Liên Tiết	Km127+200	X			
10		Liên Cản	Km129+150	X			
11		Hồng Đạt	Km131+775	X			
12		Manh Tiến	Km133+100		X		
13		Bình Mỹ	Km133+800	X			
14		Quang Linh	Km135+600	X			
15		Trường Sinh	Km138+00		X		
III	Tuyến QL.38						
1	Thành Minh I		Km74+120	X			
2	Quân Đội		Km74+850	X			CHXD Sông Châu
3	Trác Văn		Km75+480	X			Khi có đường gom phải đầu nối vào đường gom
4		Yên Bắc 2	Km78+750	X			
5		Ánh Dương	Km79+700			X	QH cũ cũng thuộc nhóm phải đóng cửa; Hiện trạng không còn quỹ đất dịch chuyển
6	HTX Yên Bắc		Km80+500	X			
7	Tiên Yên (Thành Hưng)		Km81+450		X		
8	Chiến Dương		Km82+650		X		
9	Tiến Lực		Km85+270	X			
10		Nhật Tụ	Km86+850	X			Trên tuyến nhánh cũ
11	Hữu Nghị		Km87+650	X			Tuyến 38 mới
12		Thịnh Đại	Km88+700		X		

TT	Tuyến/Tên CHXD		Lý trình	Nội dung quy hoạch			Ghi chú
	Phải tuyến	Trái tuyến		Nhóm I	Nhóm II	Nhóm III	
13		Đại Cường	Km90 ⁺¹⁵⁰	X			
14	Cường Hùng		Km93 ⁺⁶⁰⁰	X			
IV	Tuyến QL.21B						
1	Linh Sơn		Km43 ⁺⁶⁰⁰	X			
2		Triệu Trí	Km48 ⁺⁶⁵⁰	X			
3		Minh Thắng	Km50 ⁺⁵⁰⁰	X			
4	Kim Bình		Km52 ⁺⁷⁰⁰	X			
V	Tuyến QL.37B						
1	An Lão		Km108 ⁺⁰³⁰		X		
2	Tiêu Đông 2		Km110 ⁺⁶⁷²	X			
3	Tiêu Đông 1		Km111 ⁺⁶⁷⁹		X		
4		Kiên Cường	Km111 ⁺⁸⁴⁰			X	
5	Vạn Xuân		Km113 ⁺¹³⁷	X			Khi có đường gom phải đầu nối vào đường gom
6		Quang Văn	Km115 ⁺⁴⁹⁴	X			Hiện trạng không còn quy đất dịch chuyển
7	Tuấn Vinh		Km123 ⁺⁴⁸²	X			Khi có đường gom phải đầu nối vào đường gom
8	Hy Long Sơn		Km132 ⁺⁰⁰⁸	X			
9	Diệp Sơn		Km133 ⁺⁷⁸¹	X			Khi có đường gom phải đầu nối vào đường gom
10		TT Hòa Mạc	Km137 ⁺⁷⁵⁹	X			
VI	Tuyến QL.38B						
1	Vạn Xuân		Km48 ⁺⁹⁰⁵	X			
2	Đức Cường		Km51 ⁺²⁷⁹	X			Khi có đường gom phải đầu nối vào đường gom
3	Nhân Khang		Km59 ⁺²³¹	X			
4		Nhân Chính	Km59 ⁺⁷⁴⁰	X			Khi có đường gom phải đầu nối vào đường gom
5	Tăng Thơm		Km61 ⁺⁷³⁵	X			Khi có đường gom phải đầu nối vào đường gom

TT	Tuyến/Tên CHXD		Lý trình	Nội dung quy hoạch			Ghi chú
	Phải tuyến	Trái tuyến		Nhóm I	Nhóm II	Nhóm III	
6		Quang Linh	Km65 ⁺⁹⁰⁰	X			Khi có đường gom phải đầu nối vào đường gom
7	Trương Hưng		Km75 ⁺³⁷⁹		X		Khi có đường gom phải đầu nối vào đường gom
8		Mạnh Toàn 1	Km76 ⁺⁶⁰⁶	X			
9	Vĩnh Tiến		Km78 ⁺⁷⁹⁶	X			Khi có đường gom phải đầu nối vào đường gom
10		Mạnh Toàn 2	Km79 ⁺³²³	X			
A	Đối với các tuyến tính lộ						
I Tuyến DT.491							
1		Ngọc Chiến	Km0 ⁺⁵⁰⁰	X			
2	Mai Lan		Km3 ⁺⁰⁰	X			
3		Thành Đạt	Km6 ⁻¹⁵⁰	X			
4	Tràng An		Km9 ⁺²⁵⁰	X			
5		Bình Nghĩa	Km10 ⁺⁸⁵⁰	X			
6	Vĩnh Trụ		Km11 ⁺⁵⁵⁰	X			
7		Tứ Anh	Km14 ⁺¹⁵⁰	X			
8	Đài Tần		Km19 ⁺³⁰⁰	X			
9		Nhân Đạo	Km20 ⁺⁹⁰⁰	X			
II Tuyến DT.492							
1		Thành An	Km3 ⁺⁸²⁴	X			
2	Danh Thiệu		Km7 ⁺⁷²⁴	X			
3		Công Lý	Km13 ⁺⁴⁰⁰	X			
4		Vĩnh Trụ	Km15 ⁺⁰⁰	X			
III Tuyến DT.493							
1	Mạnh Quyết		Km2+970	X			
Tuyến DT.494B							
1	Xuân Hòa		Km4+00	X			

TT	Tuyển/Tên CHXD		Lý trình	Nội dung quy hoạch			Ghi chú
	Phải tuyển	Trái tuyển		Nhóm I	Nhóm II	Nhóm III	
IV Tuyển DT.494C							
1	Quang Minh		Km0 ⁺⁷⁰⁰	X			
2		Châu Sơn	Km2 ⁺²⁰	X			
3		Kiên Khê 1	Km2 ⁺¹⁷⁰	X			
4	Kiên Khê 2		Km2 ⁺⁶²⁰	X			
5		Phú Thịnh	Km3 ⁺⁰³⁰	X			
V Tuyển DT.495							
1	Mai Sơn (P)		Km5 ⁺⁴⁸⁰	X			
2	Cầu Nga		Km7 ⁺⁸⁰			X	Hiện trạng không còn quỹ đất dịch chuyển
3		Minh Sang	Km11 ⁺⁵⁵⁰	X			
VI Tuyển DT.495B							
1		Thanh Nghi	Km7 ⁺⁵⁵⁰	X			
VII Tuyển DT.495C							
1		Thanh Tân	Km6 ⁺³⁴⁰	X			
VIII Tuyển DT.496							
1	Phúc Hưng		Km0 ⁺⁴⁰⁰	X			
2		Đông Du (T)	Km5+100	X			
IX Tuyển DT.496 B							
1	Trần Kỳ		Km2 ⁺⁷⁰⁰	X			Phải cải tạo đường ra vào, bổ sung thiết bị ATGT
2	Anh Tiến		Km5 ⁺⁷⁰⁰	X			
X Tuyển DT.498							
1	Ngọc Sơn (P)		Km3 ⁺⁸⁵⁰	X			
2		Tuấn Huệ (T)	Km6 ⁺⁴⁰⁰	X			

TT	Tuyến/Tên CHXD		Lý trình	Nội dung quy hoạch			Ghi chú
	Phải tuyến	Trái tuyến		Nhóm I	Nhóm II	Nhóm III	
XI	Tuyến ĐT.499B						
1	Thanh Lưu		Km5+500	X			
C	Đổi với các tuyến huyện lộ						
	Huyện Duy Tiên						
I	Tuyến DH.01						
1	Xuân Quyết		Km1+00	X			
2		Huệ Thanh	Km3+100	X			
3		Huệ Thanh	Km7+100	X			
II	Tuyến DH.02						
1		CHXD Thành Minh	Km1+200	X			
III	Tuyến DH.06						
1	Thiều Hoa		Km2+00	X			
	Huyện Thanh Liêm						
I	Tuyến DH.07						
1		Đức An	Km8+100	X			DH.07 giao với QL1 tại Km 237+730 (P)
	Huyện Lý Nhân						
I	Tuyến DH.02						
1		Cao Phong	Km3+500	X			
II	Tuyến DH.04						
1		Văn Mạnh	Km0+500	X			
2	Đạo Lý		Km1+400	X			
III	Tuyến DH.05						

TT	Tuyển/Tên CHXD		Lý trình	Nội dung quy hoạch			Ghi chú
	Phải tuyển	Trái tuyển		Nhóm I	Nhóm II	Nhóm III	
I	Tuyển DH.10	Bản Bích	Km0+900	X			
I		Bách Thọ	Km0+500	X			
2		Chợ Chanh	Km4+950	X			
Huyện Bình Lục							
B	Tuyển DH.04						
1		Chợ chủ	Km0+050		X		
Huyện Kim Bảng							
I	Tuyển DH.08 (QL21 cũ)						
1		Minh Thúy		X			
2		Thị Sơn		X			
D	Các tuyến đường mới xây dựng						
I	Tuyến đường QL,21B kéo dài (tuyến Phú Lý - Mỹ Lộc):						
1	Liên Phong		Km72+580	X			
2		Thủy Dương	Km72+700	X			
3		Vũ Bản	Km85+230	X			
E	Các tuyến đường khác						
I	Tuyến đường Lê Hoàn						
1	Công an tỉnh			X			
2	Lam Hạ			X			
3		Trung Tâm		X			
4		Phú Lý		X			

TT	Tuyển/Tên CHXD		Lý trình	Nội dung quy hoạch			Ghi chú
	Phải tuyển	Trái tuyển		Nhóm I	Nhóm II	Nhóm III	
II	Tuyển Đinh Tiên Hoàng						
1		Thanh Châu		X			
III	Tuyển Lý Thường Kiệt						
1		Phù Vân		X			
2	Quân Đới			X			
IV	Tuyển Đinh Công Tráng						
1		Châu Sơn		X			
V	Tuyển Lê Chân						
1		Lê Chân		X			
2		Mai Linh		X			
VI	Tuyển Trần Hưng Đạo						
1		Manh Thành		X			
VII	Tuyển Lê Công Thanh						
1		Hải Lý Số 1		X			
VIII	Xã Tân Sơn Kim Bảng						
1		Đình Luyện		X			
IX	Xã Lộ 1 Vũ Bản Bình Lục						
1		Mai Uyên		X			
X	Xã Lộ 1 Tràng An Bình Lục						
1		Huy Thành		X			
XI	Xã Chính Lý - Lý Nhân						
1		Tiền Thanh		X			
2	Tiền Mạnh			X			
XII	Xã Phú Phúc - Lý Nhân						

TT	Tuyên/Tên CHXD		Lý trình	Nội dung quy hoạch			Ghi chú
	Phái tuyên	Trái tuyên		Nhóm I	Nhóm II	Nhóm III	
1	Tuần Anh			X			
XIII	Xã Nhân Thịnh- Lý Nhân						
1	Tuần Hùng			X			
XIV	Xã Hòa Hậu - Lý Nhân						
1	Khang Nhung			X			
XV	Xã Chân Lý						
1	Phong Ánh			X			
XV	Xã Xuân Khê						
1	Công Vùa			X			
	Tổng			124	11	4	

(Kèm theo Quyết định số: 1040/QĐ-UBND ngày 14/7/2016 của UBND tỉnh Hà Nam)

PHỤ LỤC 2: QUY HOẠCH BỔ SUNG VỊ TRÍ ĐÀU NỘI CÁC CHXD

TT	Tuyến đường/Tên CHXD		Lý trình	Ghi chú
	Phải tuyến	Trái tuyến		
A	Các tuyến quốc lộ hiện trạng			
I	Tuyến QL.1			
1	Vị trí quy hoạch		Km244+120	
II	Tuyến QL.21			
1	Vị trí quy hoạch		Km103+750	
2	Vị trí quy hoạch		Km122+691	
II	Tuyến QL.37B			
1	Vị trí quy hoạch		Km120-Km121	
B	Các tuyến đường tỉnh hiện trạng			
I	Tuyến DT.491			
1	Vị trí quy hoạch		Km17+00-Km18+00	
II	Tuyến DT.492			
1	Vị trí quy hoạch		Km4+124	
III	Tuyến DT.493B			
1	Vị trí quy hoạch		Km1+00-Km2+00	
2	Vị trí quy hoạch		Km5+00-Km6+00	
IV	Tuyến DT.496			
1	Vị trí quy hoạch		Km10-Km11	
			Km18+019	
V	Tuyến DT.498B			
1	Vị trí quy hoạch		Km4+650	Cty CP Minh Nghĩa
VI	Tuyến DT.499B			
1	Vị trí quy hoạch		Km2+00-Km3+00	
C	Các tuyến đường huyện hiện trạng			
I	Tuyến DH.03			
1	Vị trí quy hoạch		Km5+00-Km5+700	
II	Tuyến DH.05			

TT	Tuyến đường/Tên CHXD		Lý trình	Ghi chú
	Phải tuyến	Trái tuyến		
3	Vị trí quy hoạch		Km4+00-Km5+00	
III	Tuyến ĐH.07			
1	Vị trí quy hoạch		Km4+00-Km4+400	
IV	Tuyến ĐH.09			
1	Vị trí quy hoạch		Km4+00-Km5+00	
V	Tuyến ĐH.10			
1		Vị trí quy hoạch	Km1+00-Km2+00	
VI	Tuyến ĐH.12			
1		Vị trí quy hoạch	Km1+00-Km2+00	
	Huyện Thanh Liêm			
I	Tuyến ĐH.04			
1		Vị trí quy hoạch	Km4+00-Km5+00	
II	Tuyến ĐH.06			
1	Vị trí quy hoạch		Km5+00-Km6+00	
III	Tuyến ĐH.10			
1	Vị trí quy hoạch		Km6+00-Km7+00	
IV	Tuyến ĐH.12			
1		Vị trí mới	Km2+00-Km3+00	
	Huyện Bình Lục			
I	Tuyến ĐH.02			
1		Vị trí quy hoạch	Km1+00-Km2+00	
II	Tuyến ĐH.03			
1	Vị trí quy hoạch		Km1+00-Km2+00	
2	Vị trí quy hoạch		Km8+00-Km9+00	
III	Tuyến ĐH.04			
1	Vị trí quy hoạch		Km6+00-Km7+00	
	Huyện Kim Bảng			
I	Tuyến ĐH.01			
1	Vị trí quy hoạch		Km2+00-Km3+00	

TT	Tuyến đường/Tên CHXD		Lý trình	Ghi chú
	Phải tuyến	Trái tuyến		
II	Tuyến ĐH.02			
1	Vị trí quy hoạch		Km6+00-Km7+00	
III	Tuyến ĐH.03			
1	Vị trí quy hoạch		Km4+00-Km5+00	
	Huyện Lý Nhân			
	Tuyến ĐH.05			
	Vị trí quy hoạch		Km3+00-Km4+00	Công ty TNHH Tiến Thao
D	Các tuyến đường mới xây dựng hoặc đang xây dựng			
I	Tuyến QL.38 mới đoạn cầu Nhật Tựu đến Chợ Dầu			
1		Vị trí quy hoạch	Km94+680	
II	Tuyến QL.38B đang xây dựng đoạn từ QL38 đến giao ĐT491			
1	Vị trí quy hoạch		Km47-Km48	
2		Vị trí quy hoạch	Km53-Km54	
III	Đường Vành đai Kinh tế T1			
1		Vị trí quy hoạch	Km0+120	Công ty CPTM XD Hà Nam
2	Vị trí quy hoạch		Km3-Km3+500	
IV	Đường ĐT.495B (Vành đai KT T2)			
1		Vị trí quy hoạch	Km2-Km3	
2	Vị trí quy hoạch		Km9-Km10	
3		Vị trí quy hoạch	Km14-Km15	
4	Vị trí quy hoạch		Km20-Km21	
5		Vị trí quy hoạch	Km26-Km27	
6	Vị trí quy hoạch		Km31-Km32	
V	Tuyến đường bộ nối cao tốc Hà Nội- Hải Phòng và Cầu Giẽ - Ninh Bình, địa bàn tỉnh Hà Nam dài 15km (trùng với ĐT.499)			
1	Vị trí quy hoạch	Vị trí quy hoạch	Km31-Km32	
2		Vị trí quy hoạch	Km38-Km39	
3	Vị trí quy hoạch		Km41-Km42	
4		Vị trí quy hoạch	Km42+00-Km43+00	

TT	Tuyến đường/Tên CHXD		Lý trình	Ghi chú
	Phải tuyến	Trái tuyến		
5	Vị trí quy hoạch		Km43+500-Km44+500	
VI	QL,21B đoạn từ nút giao Liêm Tuyền đến giáp Nam Định (Tuyến Phủ Lý- Mỹ Lộc)			
1	Vị trí quy hoạch		Km72+100-Km72+300	
2		Vị trí quy hoạch	Km75+600-Km75+800	
3	Vị trí quy hoạch		Km84+500-Km85+500	
VI	Tuyến QL.1A đoạn tránh thành phố Phủ Lý (dài 19,3km, trừ đoạn trùng với tuyến ĐT.494 cũ)			
1		Vị trí quy hoạch	Km0-Km2	
2	Vị trí quy hoạch		Km2-Km3	
3		Vị trí quy hoạch	Km6+00-Km6+500	
4	Vị trí quy hoạch		Km8+500-Km9+500	
5		Vị trí quy hoạch	Km11+500-Km12+500	
VII	Tuyến QL38 mới đoạn cầu Yên Lệnh đến nút giao Vực Vòng (dài 8,3 Km)			
1	Vị trí quy hoạch	Vị trí quy hoạch	Km73-Km75	
2	Vị trí quy hoạch		Km76 ⁺¹⁰⁰ -Km77 ⁺¹⁰⁰	
3		Vị trí quy hoạch	Km80-Km81	